

**ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH**

*

Số 252-CV/ĐUK

V/v gửi phân tích từng nội dung các biểu hiện suy thoái theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trà Vinh, ngày 05 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Để thực hiện tốt Quy định số 4842-QĐ/TU ngày 30/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cấp, các ngành trong quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp gửi bảng phân tích, làm rõ từng nội dung của 82 biểu hiện suy thoái (*theo Công văn số 1399-CV/VPTU ngày 15/12/2017 của Văn phòng Tỉnh ủy*) để cấp ủy cơ sở tổ chức triển khai, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên tự giác nhận diện, tự soi, tự sửa và xây dựng biện pháp khắc phục trong thời gian tới. (*Gợi ý, trong sinh hoạt lệ chi bộ, cấp ủy có thể trích dẫn 5-6 biểu hiện, đây cũng thể hiện nội dung trong Hướng dẫn số 13-HD/BTCTU ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy “Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”*).

Thông qua buổi sinh hoạt nhằm giúp cho đảng viên ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở nhận thức đúng về 82 biểu hiện suy thoái (trên cơ sở 27 biểu hiện) về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo nội dung Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) “về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đề nghị các đồng chí quan tâm tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đ/c Ban Thường vụ Đảng ủy Khối,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VP, BTG ĐUK.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Phạm Văn Tư

ĐẢNG BỘ TỈNH TRÀ VINH
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trà Vinh, ngày 05 tháng 12 năm 2019

PHÂN TÍCH, DIỄN GIẢI

**Nội hàm 82 biểu hiện suy thoái theo
nội dung Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)**

(Kèm theo Công văn số 252-CV/ĐUK, ngày 05/12/2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
(1). Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	<i>Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</i> nghĩa là không còn thiết tha với lý tưởng của Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giảm niềm tin vào con đường xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Mơ hồ, mất phương hướng, cho rằng đi theo con đường nào, xã hội nào cũng được, hoặc cổ súy cho những mô hình phát triển kinh tế - xã hội xa rời thực tiễn Việt Nam.	
(2). Hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời vào thời kỳ chủ nghĩa tư bản cổ điển đã hoàn thành sứ mệnh và không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay, hoặc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là ngoại lai, không phù hợp với Việt Nam; phủ nhận thế giới quan, phương pháp luận, những nguyên lý, phạm trù, nhất là học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội, đấu tranh giai cấp, nhà nước chuyên chính vô sản. Hoặc cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ phù hợp với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc không phù hợp với điều kiện xây dựng đất nước hiện nay.	
(3). Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng:	Là xa rời mục tiêu xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.	
(4). Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.	Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011) đã khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”.	
	Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội: là biểu hiện dao động, suy giảm niềm tin, từ bỏ lý tưởng, từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.	
(5). Phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai	Üng hộ, tán thành theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm trái với Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập của các thế lực thù địch, phản động, của	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
trái.	các đối tượng cơ hội, bất mãn.	
(6). Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị	<p>Lý luận có vai trò quan trọng đối với Đảng, đối với sự nghiệp cách mạng, là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Đồng thời, việc nắm lý luận sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng con người mới, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chống lại các quan điểm xuyên tạc, phủ nhận, bóp méo chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị là việc học lý luận chính trị không mang tính tự giác, không vì mục đích thẩm nhuần chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà học tập chỉ mang tính chất đối phó, học chiếu lệ, học để lấy bằng cấp, để đáp ứng tiêu chuẩn đê bạt, bổ nhiệm, nâng ngạch, chưa chú trọng chất lượng, hiệu quả thu được về nhận thức lý luận; tự thỏa mãn, bằng lòng với trình độ của mình đã có; hoặc cho rằng chỉ cần trình độ chuyên môn là đủ, không cần học lý luận chính trị.</p>	
(7). Lười học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin , tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.	<p>Học tập là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp phải có kế hoạch học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị... Kết quả học tập lý luận chính trị là một trong những tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá, sử dụng và thực hiện chính sách đối với cán bộ, đánh giá tư cách đảng viên.</p> <p>Lười học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước là chưa dành nhiều thời gian, tâm huyết để nghiên cứu, học tập, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững đường lối, nghị quyết của Đảng. Biểu hiện rõ nét là khi được triệu tập học tập, nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết, chỉ có mặt để điếm danh mà chưa thật sự lắng nghe, tìm hiểu kỹ những vấn đề quan trọng, cốt lõi của chỉ thị, nghị quyết; sử dụng thiết bị công nghệ thông tin, vô tư trò chuyện mà quên đi việc tập trung chú ý lắng nghe báo cáo viên, giảng viên truyền đạt; hoặc chỉ tham gia một buổi rồi vắng mặt (dù thời gian học tập là 01 ngày). Thậm chí, sau mỗi đợt học tập chính trị, yêu cầu viết thu hoạch thì viết qua loa, đại khái, hoặc sao chép lẫn nhau.</p>	
(8). Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng.	<p>Nguyên tắc tổ chức của Đảng bao gồm: Nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc tự phê bình và phê bình; nguyên tắc đoàn kết thống nhất trên cơ sở Cương lĩnh và Điều lệ Đảng; nguyên tắc gắn bó mật thiết với Nhân dân; nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.</p> <p>Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng là không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ, hoặc vi phạm các nguyên tắc tổ chức nêu trên.</p>	
(9). Sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác.	Không còn cố gắng, quyết tâm và gương mẫu đi đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc cầm chừng, hiệu quả không cao.	
(10). Né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm.	Trách nhiệm là điều phải làm, phải gánh vác, hoặc phải nhận về mình. Ai cũng có trách nhiệm bởi mỗi người đều có một vị trí nhất định trong các mối quan hệ xã hội, như gia đình, dòng họ, địa phương, tập thể, tổ chức chính trị - xã hội, công dân của một nước, thành viên của một cộng đồng dân tộc và rộng nhất là nhân loại...	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
	<p>Né trách nhiệm, nghĩa là trách nhiệm đó là của mình nhưng không nhận để thực hiện hoặc dùn đầy cho người khác (thí dụ, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, trách nhiệm của mình là phải giải quyết những đơn từ, khiếu nại của công dân, nhưng không giải quyết hoặc dùn đầy, chuyển cho người khác hoặc chuyển lên cấp trên; hoặc trách nhiệm của cha, mẹ là phải nuôi dạy con cái, quản lý con cái, nhưng không thực hiện, dùn đầy cho nhà trường và xã hội...)</p> <p>Thiếu trách nhiệm, là trong thực hiện nhiệm vụ được giao, không hết lòng, hết sức, không có quyết tâm, làm đến đâu hay đến đó, không quan tâm đến tiến độ, đến chất lượng và hiệu quả công việc.</p>	
(11). Trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả.	Là quan niệm sống và làm việc chỉ cần đạt mức trung bình, không có ý thức học hỏi, rèn luyện, phấn đấu vươn lên, không cần thi đua để tiến bộ; là làm việc không có chương trình, kế hoạch, không tận tâm, tận lực với công việc được giao; hoặc dùn đầy trách nhiệm, làm “không đến nơi đến chốn”, “đầu voi đuôi chuột”, làm cho xong việc, cho hết giờ mà không cần biết đến hiệu quả mà công việc đem lại cho cơ quan, đơn vị, cho xã hội.	
(12). Không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
(13). Trong phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm, hoặc khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật,	Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, biểu hiện trong tự phê bình và phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm, hoặc khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật , đó là: Đối với người khác thì phê bình đúng đắn, nhưng tự phê thì quá “ôn hòa”. Không mạnh dạn công khai tự phê bình, không vui lòng tiếp thu phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của mình... Nói tóm lại: Đối với người khác thì các đồng chí ấy rất Mác xít, nhưng đối với bản thân thì mắc vào chủ nghĩa tự do.	
(14). Khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật.	Nhu đã giải thích ở phần trên.	
(15). Trong phê bình thì né nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.	Việc phê bình còn qua loa chiêu lè, chưa tự giác, tính chiến đấu yếu, còn tư tưởng nể nang, né tránh (anh không phê bình tôi, tôi không phê bình anh) nói ưu điểm nhiều, nói khuyết điểm ít, hoặc chưa nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trước những hạn chế, khuyết điểm của tập thể; người có ưu điểm chưa được động viên, khen thưởng; trái lại người có khuyết điểm nhưng vẫn được đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ, được khen thưởng, được đưa vào quy hoạch, được bổ nhiệm, luân chuyển, hay được giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn. Cấp trên ngại phê bình cấp dưới; cấp dưới không dám phê bình cấp trên, đồng cấp thì nể nang, dễ người dễ ta.	
(16). Lợi dụng tự phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê	Lợi dụng việc phê bình để ca ngợi, lấy lòng, nịnh bợ lãnh đạo hoặc những người thuộc ê kíp, phe cánh của mình, cố tình phóng đại, phỉnh nịnh, vuốt ve, mon trón, tâng bốc lãnh đạo; đối với những người không thuộc phe cánh thì lợi dụng phê bình để vu khống, bôi nhọ, chỉ trích với động cơ cá nhân không trong sáng. Ai hợp với mình thì dù có khuyết điểm cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậm, tâng bốc lẫn nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
<i>phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.</i>	thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách đèm pha, nói xấu, dìm người đó xuống.	
<i>(17). Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.</i>	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
<i>(18). Nói không đi đôi với làm; hùa nhiều làm ít, nói một đằng, làm một nẻo.</i>	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
<i>(19). Nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác.</i>	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
<i>(20). Nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu.</i>	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
<i>(21). Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình.</i>	Là tư duy hoặc hành động theo ý chủ quan của mình, không tuân theo những quy luật khách quan; không chịu đổi mới, không chịu thay đổi cách suy nghĩ, cách làm; chỉ suy nghĩ và làm theo cách cũ, lối mòn, đồng thời bắt mọi người phải làm theo ý của mình.	
<i>(22). Không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.</i>	Cho rằng mình đã có đủ trình độ, năng lực nên không cần học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học và rèn luyện qua thực tiễn; không lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của tập thể, của cán bộ, đảng viên và nhân dân, mặc dù những ý kiến đó là những ý kiến đúng đắn, tâm huyết, có trách nhiệm.	
<i>(23). Tham vọng chức quyền.</i>	Mong muốn có được chức vụ và quyền hạn cao hơn bằng những cách thức không chính đáng.	
<i>(24). Không chấp hành sự phân công của tổ chức.</i>	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
<i>(25). Kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó.</i>	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
<i>(26). Không sẵn sàng nhận</i>		

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhô)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
<i>nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn.</i>	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
<i>(27). Tham chí còn tìm mọi cách để vận động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.</i>	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
<i>(28). Vướng vào “tư duy nhiệm kỳ”, chỉ tập trung quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình.</i>	<p>Tư duy nhiệm kỳ: Là lối suy nghĩ, hành động không đúng, bất chấp quy luật, điều kiện, hoàn cảnh thực tế của cá nhân hoặc của một nhóm người, tập thể trong cơ quan, đơn vị, tổ chức trong nhiệm kỳ thực hiện chức trách, nhiệm vụ nhằm chủ yếu theo đuổi mục tiêu, lợi ích trước mắt trong ngắn hạn để thu lợi nhiều nhất cả về vật chất và tinh thần cho bản thân, cho “nhóm lợi ích” hoặc cho tập thể mà bỏ qua những mục tiêu, lợi ích dài hạn chung cho tập thể, cộng đồng, hay do trình độ, năng lực hạn chế, thiếu thông tin, không nắm chắc tình hình, dẫn đến nhận thức không đúng, không đầy đủ, nên khi đề ra và thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, quy hoạch, kế hoạch trong nhiệm kỳ không sát, không đem lại hiệu quả, gây ra những hệ quả khó lường.</p>	
<i>(29). Tranh thủ bồ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích.</i>	<p>Tranh thủ khi còn chức, còn quyền, áp đặt ý chí cá nhân lên ý chí tập thể, hoặc thực hiện không đúng quy trình, tiêu chuẩn về công tác cán bộ (<i>biết nhưng vẫn cố ý làm sai để đạt mục đích</i>) để bồ nhiệm, đe dọa người thân, người quen, người nhà mặc dù những người này không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng và Nhà nước giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn, hoặc bố trí, sắp xếp vào những cơ quan, đơn vị, hoặc vị trí có nhiều lợi ích.</p>	
<i>(30). Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể.</i>	<p>Chủ nghĩa cá nhân là sự biểu hiện tư duy và hành động lệch lạc của con người cụ thể nào đó, chỉ coi trọng lợi ích cá nhân của mình, bất chấp lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và Nhân dân. Có thể nhận diện chủ nghĩa cá nhân ở các biểu hiện: (1) Tách rời lợi ích của cá nhân mình với lợi ích của tập thể; (2) Chỉ vun vén cho cá nhân mình; (3) Coi cá nhân mình cao hơn tất cả, bất chấp đường lối, chủ trương, Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, của cộng đồng.</p>	
<i>(31). Ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.</i>	<p>Ganh ghét: Cố tranh phần hơn và ghét bỏ khi thấy người khác hơn mình; Đố kỵ: Cảm thấy khó chịu, bức bối khi thấy người khác hơn mình; thích chê bai, nói xấu mà không thấy những ưu điểm của người khác; Tị nạnh: So bì thiệt hơn với người khác, không muốn mình bị thiệt.</p>	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
(32). <i>Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ.</i>	<p>Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản của Đảng.</p> <p>Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ: Là việc tách rời tập trung với dân chủ, nhấn mạnh, tuyệt đối hóa tập trung hoặc dân chủ; thực hiện sai lệch về yêu cầu dân chủ và tập trung; thực hiện dân chủ hình thức, lây lê, lợi dụng tập trung để đề cao vai trò cá nhân, độc đoán, thiếu tôn trọng tập thể; kỷ cương, kỷ luật lỏng lẻo; không dám chịu trách nhiệm, dựa dẫm tập thể; nhân danh tập thể đưa ra những quyết định trái với Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoặc vượt quá thẩm quyền.</p>	
(33). <i>Đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức.</i>	<p>Đoàn kết xuôi chiều: Chỉ cốt sao giữ được đoàn kết bề ngoài mà không mạnh dạn đấu tranh phê bình để giữ vững và tăng cường đoàn kết thực sự; là phụ họa theo ý kiến của người đứng đầu, của người khác; không có ý kiến phản biện, đấu tranh với những ý kiến sai trái, những việc làm không đúng, không dám thể hiện chính kiến của cá nhân, nhất là ý kiến trái với ý kiến của lãnh đạo, của tập thể, sợ mất lòng.</p> <p>Dân chủ hình thức: Là động thái chính trị mà nhìn bên ngoài thì thấy dân chủ, nhưng thực chất là không có dân chủ. Dân chủ hình thức thực chất là ngăn chặn sự tham gia có tính quyết định của quần chúng vào những vấn đề hệ trọng của nhà nước, của cơ quan, đơn vị và của cộng đồng xã hội. Dân chủ hình thức làm triệt tiêu tính tích cực và mọi sáng kiến của nhân dân.</p>	
(34). <i>Cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền.</i>	<p>Cục bộ: Chỉ quan tâm đến cơ quan, đơn vị, địa phương của mình mà không quan tâm đến toàn thể (các địa phương, cơ quan, đơn vị khác), thậm chí không quan tâm đến lợi ích của toàn Đảng, lợi ích của quốc gia, dân tộc.</p> <p>Bè phái: Các phe nhóm có quan điểm, quyền lợi giống nhau trong một tập thể, một tổ chức.</p> <p>Kèn cựa địa vị: Ghen tức và ganh đua nhau về chức vụ, quyền hạn với thái độ không trong sáng.</p> <p>Tranh chức, tranh quyền: Dùng những thủ đoạn không chính đáng để có chức vụ và quyền hạn trong cơ quan, đơn vị, địa phương.</p>	
(35). <i>Độc đoán, già trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.</i>	<p>Là việc tập trung mọi quyền lực vào tay một người lãnh đạo, quản lý; người lãnh đạo quản lý áp đặt ý chí, mệnh lệnh của mình đối với tập thể cơ quan, đơn vị; không tôn trọng, không lắng nghe ý kiến của các thành viên khác trong cơ quan, đơn vị.</p>	
(36). <i>Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	<p>Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực là hành vi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không kê khai, kê khai không trung thực, kê khai không đúng quy định (Nghị định số 78/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Nhà nước); + Không giải trình hoặc giải trình không trung thực, không đầy đủ, không kịp thời theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về nguồn gốc tài sản, việc tăng hoặc giảm tài sản. 	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
(37). <i>Mặc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi.</i>	Bệnh thành tích: Làm thì ít nhưng báo cáo nhiều, làm dỡ nhưng báo cáo hay, báo cáo không trung thực, chỉ nêu thành tích, mà không chỉ ra khuyết điểm, hạn chế của cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị; có tư tưởng ham danh vọng, tiếng tăm; khoe khoang, đề cao cá nhân, ham chuộng hình thức bên ngoài.	
(38). <i>Thích được đề cao, ca ngợi.</i>	Bản thân chỉ muốn được người khác đề cao, ca ngợi, không muốn bị người khác chê trách, phê bình, chỉ ra hạn chế khuyết điểm của mình; chỉ muốn gần gũi với người ca ngợi, đề cao mình.	
(39). <i>"Chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu".</i>	Không có thành tích nhưng dùng mọi thủ đoạn, mánh lới, quan hệ, tiền bạc để được công nhận có thành tích; chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng tìm mọi cách để được khen thưởng, được tặng danh hiệu.	
(40). <i>Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở.</i>	Quan liêu là biểu hiện người cán bộ lãnh đạo, quản lý trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ xa rời thực tế, xa rời Nhân dân, chỉ biết ra mệnh lệnh, công văn, giấy tờ; chủ trọng hình thức hơn so với nội dung hoạt động; là lối làm việc bàn giấy, thái độ coi thường thực chất công việc; lạm dụng quyền lực, coi thường lợi ích của tập thể, của nhân dân, cá nhân chủ nghĩa Xa rời quần chúng, không đi sâu sát cơ sở, không tìm hiểu, lắng nghe những ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, của cấp dưới.	
(41) <i>Thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình</i>	Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện không xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra, giám sát (<i>kiểm tra, giám sát chuyên đề và kiểm tra, giám sát thường xuyên</i>), không trực tiếp đi cơ sở để tiếp xúc, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân, không kịp thời nắm bắt những thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương nhất là ở cơ sở để tập trung xử lý, giải quyết tạo điều kiện cho cơ sở, cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.	
(42) <i>Thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân</i>	Không quan tâm nắm bắt, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng và những khó khăn, bức xúc, những đòi hỏi chính đáng của nhân dân; không kịp thời xử lý, giải quyết những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân thuộc thẩm quyền của cá nhân hoặc của tập thể cơ quan, đơn vị.	
(43). <i>Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách Nhà nước, đất đai, tài nguyên.</i>	Do ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm, hoặc do trình độ năng lực yếu kém, hoặc do quan liêu, tiêu cực, tham nhũng của người có thẩm quyền mà ban hành các văn bản, các quy định, quyết định, hoặc trong triển khai thực hiện các quyết định của cấp trên, hoặc của cấp mình không mang lại hiệu quả như mong muốn, thậm chí gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai tài nguyên của địa phương, đơn vị, của đất nước.	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
(44) - Đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả	<p>Đầu tư công là hoạt động đầu tư của Nhà nước vào các chương trình, dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đầu tư vào các chương trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>Đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc kém hiệu quả là hành vi ban hành quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quản lý đầu tư không theo đúng quy định của từng nguồn vốn; đầu tư không tập trung, đồng bộ, chất lượng kém, không mang lại hiệu quả hoặc hiệu quả kém so với nguồn vốn đầu tư; để xảy ra thất thoát, lãng phí.</p>	
(45). Mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định.	Là việc mua sắm, sử dụng tài sản công (<i>tài sản phục vụ hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức; tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; tài sản công phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; tiền thuộc ngân sách Nhà nước, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và dự trữ ngoại hối nhà nước; đất đai và các loại tài nguyên khác</i>) không đúng đối tượng; không phục vụ thiết thực cho công việc; vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.	
(46). Chi tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc.	Là việc chi tiêu công quỹ không đảm bảo các nguyên tắc cơ bản: (1) Nguyên tắc tôn trọng kỷ luật tài chính; (2) Nguyên tắc phân bổ nguồn lực tài chính theo những ưu tiên chiến lược; (3) Nguyên tắc đảm bảo hiệu quả chi tiêu.	
(47). Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực.	<p>Nguồn nhân lực: Là những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, năng lực và tính sáng tạo của con người có quan hệ tới sự phát triển của mỗi cá nhân và đất nước.</p> <p>Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo góc độ ở địa phương: Là còn để lao động trong độ tuổi không có việc làm, hoặc việc làm không ổn định; không sử dụng số học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp ra trường, hoặc để họ làm việc trái ngành nghề đào tạo. + Theo góc độ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp: Đó là việc phân công cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không “đúng người, đúng việc”, không phù hợp với chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng; không tạo điều kiện cho người tài, người giỏi, người có tâm huyết phát huy kỹ năng, kiến thức, tay nghề, kinh nghiệm, năng lực sáng tạo. 	
(48). Phí phạm thời gian lao	<p>Đối với cơ quan đơn vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tuyển dụng viên chức không căn cứ vào yêu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị công lập; + Bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không căn cứ vào yêu cầu công việc, trình độ, năng lực chuyên môn, ngạch chức danh theo quy định; + Đào tạo, bồi dưỡng không đúng kế hoạch, không căn cứ yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; + Không xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động, quy trình xử lý, giải quyết công việc của cán bộ, công 	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhô)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
động.	<p>chức, viên chức một cách hợp lý, khoa học; không xây dựng quy định về kỷ luật lao động; không thực hiện cải cách hành chính; không hợp lý hóa quy trình sản xuất.</p> <p>+ Việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ kỷ niệm không đảm bảo mục đích, thành phần, đối tượng, thời gian kéo dài, chất lượng, hiệu quả không cao.</p> <p>Đối với cá nhân: Sử dụng thời gian lao động không hiệu quả; sử dụng thời gian lao động ở cơ quan, đơn vị vào việc riêng; tình trạng đi muộn, vắng sớm.</p>	
(49). Tham ô, tham nhũng.	<p>Tham ô: Lợi dụng quyền hành để lấy của công làm của riêng.</p> <p>Tham nhũng: Là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi.</p>	
(50). Lợi dụng chức vụ, quyền hạn câu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi.	<p>Là việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác, hoặc lấy danh nghĩa của cơ quan, đơn vị câu kết với các doanh nghiệp thực hiện các hành vi trái pháp luật để thu lợi bất chính cho cá nhân mình, gây thất thoát tài sản nhà nước (ví dụ như: Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất dưới bất kỳ hình thức nào của doanh nghiệp để bỏ qua các thủ tục, quy trình mà pháp luật quy định để làm lợi cho doanh nghiệp; tạo điều kiện cho doanh nghiệp không thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với nhà nước, cộng đồng, xã hội; bao che, không xử lý hoặc xử lý không đúng mức những vi phạm của doanh nghiệp, hoặc can thiệp với cơ quan chức năng trong việc xử lý các doanh nghiệp có vi phạm...).</p>	
(51). Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.	<p>Là việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc sử dụng vượt quá giới hạn chức vụ, quyền hạn được giao để tạo điều kiện, hoặc làm ngơ cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực hoặc không có các giải pháp để ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra ở cơ quan, đơn vị; khi có hành vi tham nhũng, tiêu cực xảy ra thì dùng chức vụ, quyền hạn của mình để che chở, che giấu, không tố giác, không hợp tác với cơ quan chức năng trong xử lý; thậm chí còn tạo điều kiện, giúp sức cho các hành vi tham nhũng, tiêu cực; hoặc trong xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực còn nhẹ, chưa xứng với hành vi vi phạm, không có tính răn đe, giáo dục.</p>	
(52). Thao túng trong công tác cán bộ.	<p>Sử dụng quyền lực cá nhân của người lãnh đạo hoặc dùng mối quan hệ giữa mình với người lãnh đạo để chi phối và buộc cơ quan tham mưu trong công tác cán bộ và tập thể phải theo ý kiến của cá nhân mình không đúng các quy trình, quy định, nguyên tắc tập trung dân chủ và tính công khai, minh bạch trong công tác cán bộ.</p>	
(53). Chạy chức, chạy quyền, chạy chối, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội...	<p>Là việc bản thân không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không xứng đáng để được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức vụ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc không phải là đối tượng thuộc diện được luân chuyển... nhưng dùng mọi thủ đoạn, mánh lới, quan hệ, tiền bạc để được bổ nhiệm, đề bạt hoặc được luân chuyển; để được phân công, bố trí công việc ở những vị trí mang lại cho bản thân nhiều lợi ích, bỗng lộc; không phải đi làm việc ở những nơi khó khăn, gian khổ, phức tạp; để có được bằng cấp (mặc dù không tham gia học tập, hoặc học tập không đảm bảo chương trình, nội dung, chất lượng; thậm chí dùng tiền để mua bằng cấp); hoặc khi có vi phạm pháp luật thì dùng mọi thủ đoạn, mánh lới, quan hệ, tiền bạc để không bị xử lý, hoặc xử lý ở khung hình phạt nhẹ hơn mức độ vi phạm.</p>	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
(54). Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân.	Là những cá nhân người lãnh đạo, quản lý không sử dụng chức vụ và quyền hạn của mình để phục vụ cho lợi ích của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, xem nhẹ lợi ích của tập thể, của quốc gia, dân tộc mà sử dụng quyền lực phục vụ cho lợi ích của cá nhân, lợi ích nhóm.	
(55). Để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trực lợi.	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
(56). Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan.	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
(57). Ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp.	Tổ chức tôn giáo bất hợp pháp: Là những tổ chức tôn giáo không được pháp luật thừa nhận. Việc ủng hộ, hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo chưa được công nhận tư cách pháp nhân là vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.	
(58). Sa vào các tệ nạn xã hội.	Tệ nạn xã hội: Là hiện tượng có tính tiêu cực, biểu hiện thông qua các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật hiện hành, phá vỡ thuần phong mỹ tục, lối sống lành mạnh, tiến bộ trong xã hội, có thể gây những hậu quả nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội (thí dụ như: Ma túy, cờ bạc, rượu chè say sưa, mê tín dị đoan...).	
(59). Vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.	<p>Thuần phong, mỹ tục: Là những phong tục tốt đẹp, lành mạnh của dân tộc, của địa phương.</p> <p>Truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc: Là chủ nghĩa yêu nước, lòng thương yêu, quý trọng con người, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng; lòng dũng cảm, bất khuất, đức tính cần, kiệm, khiêm tốn, giản dị, trung thực, thủy chung, lạc quan...</p> <p>Chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội: Chuẩn mực đạo đức gia đình Việt Nam ngoài các yếu tố truyền thống là: hạnh phúc, nêu gương ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, vợ chồng hòa thuận, nuôi con tốt, dạy con ngoan, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau, còn có các yếu tố hiện đại như: "No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc". Chuẩn mực đạo đức của con người Việt Nam là: "Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo".</p> <p>Vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội là vi phạm các chuẩn mực nêu trên.</p>	
(60). Phản bắc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ	Chủ nghĩa Mác - Lê nin: Là thế giới quan và phương pháp luận khoa học, nó cung cấp cho con người một công cụ để nhận thức và cải tạo thế giới; nó chỉ ra quy luật vận động, phát triển của tự nhiên và xã hội. Là học thuyết về sự giải phóng và phát triển. Chủ nghĩa Mác - Lê nin là một học thuyết hoàn chỉnh, một hệ thống lý luận và phương pháp luận chặt chẽ được cấu thành từ ba bộ phận: Triết học Mác - Lê nin, kinh tế chính trị Mác - Lê nin và chủ nghĩa xã hội khoa	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
<p><i>Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.</i></p>	<p>học.</p> <p>Tư tưởng Hồ Chí Minh: Là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý báu của Đảng và Nhân dân ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta giành thắng lợi.</p> <p>Điều lệ Đảng nêu “<i>Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng và kim chỉ nam cho hành động</i>”.</p> <p>Nguyên tắc tổ chức của Đảng bao gồm: Nguyên tắc tập trung dân chủ; nguyên tắc tự phê bình và phê bình; nguyên tắc đoàn kết thống nhất trên cơ sở Cương lĩnh và Điều lệ Đảng; nguyên tắc gắn bó mật thiết với Nhân dân; nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.</p> <p>Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lê nin ra đời vào thời kỳ chủ nghĩa tư bản cổ điển đã hoàn thành sứ mệnh và không còn phù hợp với giai đoạn hiện nay, hoặc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là ngoại lai, không phù hợp với Việt Nam, cần thay thế và Việt Nam cần có một học thuyết riêng. Hoặc cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ phù hợp với đấu tranh giải phóng dân tộc không phù hợp với điều kiện xây dựng đất nước hiện nay. Cho rằng nguyên tắc tập trung dân chủ chỉ dẫn đến độc đoán, chuyên quyền trong lãnh đạo, đòi phải thực hiện dân chủ tự do, dân chủ không giới hạn, dân chủ cực đoan.</p>	
<p><i>(61). Đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng”.</i></p>	<p>“Đa nguyên, đa đảng”: Đa nguyên chính trị là việc tồn tại hai hay nhiều thể chế chính trị khác nhau trong cùng một quốc gia (<i>hiện nay chủ yếu là hai thể chế xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa</i>). Đa đảng đối lập nghĩa là tồn tại hai hay nhiều hơn các đảng chính trị trong cùng một quốc gia có khả năng giành quyền điều hành chính phủ một cách độc lập hay liên minh với nhau.</p> <p>Đòi đa nguyên, đa đảng là yêu cầu Đảng Cộng sản Việt Nam phải chấp nhận nhiều hệ tư tưởng, lập trường chính trị khác với Đảng Cộng sản Việt Nam (<i>Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động</i>); phải chấp nhận có nhiều Đảng phái đối lập và nhiều Đảng phái khác nhau (trong khi Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác định: “<i>Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội</i>”).</p> <p>Nhân dân Việt Nam đã thừa nhận Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất lãnh đạo, không chấp nhận đa</p>	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
<p>(62). <i>Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.</i></p>	<p>nguyên, đa đảng.</p> <p>Dân chủ xã hội chủ nghĩa: là một hình thức thể hiện quyền tự do, bình đẳng của công dân, xác định nhân dân là chủ thể của quyền lực. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ghi nhận toàn bộ những quyền tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do báo chí, hội họp, đi lại, tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bất khả xâm phạm thân thể. Và nhà ở, quyền nghỉ ngơi, học hành... Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền của con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.</p> <p>Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên giữa giai cấp công nhân, với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. + Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. + Nhà nước ban hành luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; + Nhà nước phục vụ Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân. Nhà nước tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển của tự do của mỗi người. + Nhà nước tôn trọng và thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. + Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sự giám sát và phản biện xã hội của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. <p>Những quan điểm, lời nói, bài viết, việc làm không đúng, hoặc xuyên tạc các nội dung nêu trên thể hiện sự phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.</p>	
	<p>Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.</p> <p>Đòi thực hiện thể chế “Tam quyền phân lập” có nghĩa là tách biệt quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp để “kiềm chế”, “đối trọng” giữa ba quyền theo mô hình nhà nước tư sản. Để xây dựng cơ chế tam quyền phân lập trong tổ chức bộ máy nhà nước, điều kiện đầu tiên là áp dụng hệ thống chính trị “đa nguyên, đa đảng”; phải trung lập hóa, phi</p>	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
(63). Đòi thực hiện thể chế “tam quyền phân lập”, phát triển “xã hội dân sự”.	<p>chính trị hóa lực lượng vũ trang.</p> <p>Xã hội dân sự hiểu một cách phổ thông là xã hội trong đó các tổ chức khác nhau của người dân như: Công đoàn, hợp tác xã, nhóm... thực hiện mối liên hệ giữa công dân với nhà nước. Đó là tổng thể các quan hệ và mạng lưới các tổ chức, hội, nhóm xã hội được hình thành theo nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong khuôn khổ pháp lý và đạo lý, cùng với nhà nước kiểm soát và hoàn thiện nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ nhằm duy trì sự ổn định, cân bằng và phát triển bền vững của Nhà nước và xã hội.</p> <p>Về bản chất, xã hội dân sự có nhiều điểm tích cực, đó là hoạt động trong khuôn khổ pháp lý và đạo lý vì mục tiêu khẳng định quyền làm chủ của Nhân dân đối với xã hội và Nhà nước. <i>Tuy nhiên đối với Việt Nam, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng xã hội dân sự để thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá nước ta. Tập trung vào một số nội dung:</i></p> <p><i>Một là</i>, tuyệt đối hóa tính độc lập tương đối của xã hội dân sự, nhằm từng bước làm cho các tổ chức xã hội dân sự trở thành tổ chức đối lập với Đảng, Nhà nước.</p> <p><i>Hai là</i>, lợi dụng xã hội dân sự để gây sức ép về dân chủ, nhân quyền, can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam; đòi Nhà nước phải đảm bảo tự do vô giới hạn trên các lĩnh vực xã hội.</p> <p><i>Ba là</i>, các thế lực bên ngoài tìm cách xâm nhập, tác động, chuyển hóa các tổ chức chính trị, xã hội ở nước ta hòng “phi chính trị hóa” các tổ chức này, từng bước biến chúng thành các tổ chức xã hội dân sự theo tiêu chí phương Tây.</p> <p><i>Bốn là</i>, thông qua các tổ chức chính trị, xã hội, tổ chức quần chúng trong nước để tổ chức các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn có nội dung đòi thực hiện quyền con người như: Quyền tự do dân chủ, tự do ngôn luận, báo chí, lập hội... theo tiêu chí phương Tây, bất chấp đặc thù lịch sử, văn hóa và chế độ chính trị của nước ta.</p>	
(64). Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai.	<p><i>Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa</i> là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.</p> <p>Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Là những quan điểm cho rằng định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ ngăn cản thị trường, xâm phạm tới quy luật của thị trường.</p> <p>Điều 53, Chương II Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: Đất đai, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý”.</p> <p>Phủ nhận chế độ sở hữu toàn dân về đất đai nghĩa là đòi tư hữu hóa đất đai.</p>	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
(65). Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Đã rõ, không cần giải thích thêm.	
(66). Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước.	Phủ nhận những thành tựu trong 45 năm đấu tranh giải phóng dân tộc (1930 - 1975) của Đảng và nhân dân ta cũng như trong hai cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc bảo vệ chủ quyền của đất nước; phủ nhận những thành tựu của công cuộc đổi mới, chỉ thấy những hạn chế, thiếu sót mà không thấy những giá trị, những thành quả mà Đảng và Nhân dân ta đã nỗ lực phấn đấu đạt được trong hơn 30 năm đổi mới. Không thấy những khó khăn của đất nước để cùng nhau nỗ lực xây dựng mà lấy những thành công của nước khác để so sánh, chê bai, phủ nhận thành quả, phê phán những hạn chế, yếu kém của trong lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.	
(67). Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước.	Đó là những tư tưởng, quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc về thành quả cách mạng, về vai trò lãnh đạo của Đảng, về sự hy sinh của các thế hệ cha anh trong lịch sử dựng nước và giữ nước; cho rằng Việt Nam tiến hành các cuộc kháng chiến là “sai lầm”; sự hy sinh đổ máu của cán bộ, đảng viên là không cần thiết, xuyên tạc mục đích ý nghĩa của cuộc kháng chiến mà Nhân dân ta tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng; phủ nhận công lao, sự hy sinh xương máu của lớp lớp thế hệ người Việt Nam yêu nước trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho Tổ quốc, nhằm đổi trắng thay đen, làm lẩn lộn giữa công và tội, giữa người cách mạng và kẻ phản dân, hại nước; là các luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, xúc phạm thân thế và sự nghiệp của các đồng chí lãnh tụ của Đảng, Nhà nước; xuyên tạc mối quan hệ giữa các đồng chí lãnh đạo; xuyên tạc, bóp méo những quyết định của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước trong các thời kỳ để từ đó hạ thấp uy tín, phủ nhận bản chất của Đảng và Nhà nước ta	
(68). Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ.	Khai thác, xuyên tạc, bóp méo các thông tin về tệ nạn quan liêu, tham nhũng, tiêu cực; những hạn chế trong lãnh đạo điều hành của Đảng, Nhà nước; sự thoái hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ cao cấp để kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ.	
(69). Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.	Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội đăng các bài viết, bài phỏng vấn, thư ngỏ, bản tuyên bố, bằng các luận điệu vu cáo, bình luận thâm độc cho rằng trong nội bộ Đảng đang xảy ra tình trạng “đấu đá”, tranh giành quyền lực giữa các phe phái, với thủ đoạn nham hiểm, sử dụng thông tin thật lẫn lộn, bịa đặt để bôi nhọ nhằm hạ uy tín các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước để gây chia rẽ nội bộ, chia rẽ nhân dân với Đảng, gây nghi ngờ, mất niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.	
(70). Phủ nhận vai trò lãnh đạo	Là hành vi: Phủ nhận quan điểm, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, đặc biệt là quan điểm xây dựng lực lượng vũ	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi “phi chính trị hóa” quân đội và công an.	trang nhân dân, xuyên tạc chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, cổ súy quan điểm xây dựng quân đội nhà nghề, quân đội trung lập, quân đội chỉ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; làm lu mờ bản chất, truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam; thúc đẩy quân đội, công an xa rời mục tiêu, lý tưởng. Phủ nhận nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; đòi bỏ quy định lực lượng vũ trang phải tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam (<i>Điều 65, Chương IV trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013</i>); đòi xóa bỏ vai trò công tác Đảng, công tác chính trị cùng hệ thống cơ quan chính trị, cán bộ chính trị các cấp trong quân đội và công an.	
(71). Xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.	<p>Đường lối quốc phòng toàn dân: Là xây dựng nền quốc phòng của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phát triển theo phuong hướng toàn dân, toàn diện; độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, do Nhân dân làm chủ, nhằm giữ vững hòa bình, ổn định của đất nước, sẵn sàng đánh thắng mọi hành động xâm lược và âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p> <p>Đường lối an ninh nhân dân: Là xây dựng nền an ninh của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, phát triển theo phuong hướng toàn dân, toàn diện, kết hợp chặt chẽ an ninh với quốc phòng, an ninh, quốc phòng với kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, nhằm bảo vệ vững chắc an ninh của đất nước. Đó là tổng hòa sức mạnh về tinh thần, vật chất, sự đoàn kết và truyền thống dựng nước và giữ nước toàn dân tộc được huy động vào sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, trong đó lực lượng an ninh làm nòng cốt.</p> <p><i>Xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân chính là việc viết trái, nói trái, làm trái với những nội dung nêu trên.</i></p>	
(72). Chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an.	Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam là lực lượng chính trị trung thành, tin cậy của Đảng và Nhà nước, đều có mục tiêu là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đã ghi nhận nhiều chiến công hiển hách từ sự đoàn kết, phối hợp, hợp đồng, tương trợ lẫn nhau của hai lực lượng. Các luận điệu như: Quân đội bảo vệ dân, trong khi đó công an sách nhiễu dân; hoặc chính sách đãi ngộ của quân đội không bằng công an; hoặc lợi dụng những mâu thuẫn, va chạm của cá nhân cán bộ, chiến sĩ, công an với quân đội trong quá trình thực thi nhiệm vụ (ví dụ như xử lý vi phạm giao thông...) kích động giải quyết bằng bạo lực, hoặc nâng lên tầm mâu thuẫn giữa lực lượng công an và quân đội, để chia rẽ hai lực lượng. Trong quá trình xử lý các vi phạm pháp luật của cơ quan công an, kích động sự chống đối của nhân dân nhằm chia rẽ nhân dân với quân đội và công an.	
(73). Móc nối, câu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị	<p>- Thế lực thù địch, phản động: Là những cá nhân, tổ chức (<i>cả trong nước và nước ngoài</i>) có âm mưu, hành vi gây tổn hại đến độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; chống lại Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhân dân Việt Nam và công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội</p>	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
<p>để truyền bá tư tưởng, quan điểm đổi mới.</p>	<p>chủ nghĩa trái với những quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.</p>	
	<p>- Phần tử cơ hội, bất mãn:</p> <p>+ Những người có lập trường tư tưởng chính trị không vững vàng, dễ dao động, thiếu niềm tin, luôn hoài nghi, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Do bản chất cơ hội, lập trường mơ hồ, thiếu kiên định, cho nên khi cách mạng gặp khó khăn, bất lợi thì hoang man, thỏa hiệp, phụ họa theo nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái, thù địch, quay lại chống cách mạng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.</p> <p>+ Những người lợi dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để mưu cầu lợi ích riêng. Họ thường che giấu, ít bày tỏ quan điểm, chính kiến rõ ràng, thái độ chính trị trung dung, thỏa hiệp, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, chỉ làm việc có lợi cho bản thân; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích người khác với động cơ không trong sáng; lợi dụng chủ trương, chính sách, móc ngoặc với người có chức, có quyền để trục lợi, tiến thân; lợi dụng thiếu sót, sơ hở của chính sách để công kích, chống phá, gây mất đoàn kết nội bộ, làm mất uy tín của Đảng, bôi nhọ, nói xấu chính quyền.</p> <p>+ Những người suy thoái, biến chất về tư tưởng chính trị hoặc bị kỷ luật, không kiềm được lợi lộc này sinh bất mãn, bị các thế lực thù địch tác động, lôi kéo, mua chuộc. Hầu hết những phần tử này có tham vọng chính trị, chức quyền khi tham vọng không được đáp ứng thì bất mãn.</p> <p>Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị là móc nối, cấu kết với các phần tử nêu trên để truyền bá quan điểm, tư tưởng trái với nền tảng tư tưởng mà Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định đó là Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm đổi mới đòn đa nguyên, đa đảng; các học thuyết về dân chủ, nhân quyền tư sản, các tư tưởng ly khai, tự trị dân tộc, tuyệt đối hóa quyền tự do, dân chủ, quyền con người, quyền công dân theo mẫu hình tư sản, đặc biệt là các quyền tự do báo chí, tự do lập hội.</p>	
<p>(74). Vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.</p>	<p>Là việc tuyên truyền, vận động tham gia, hoặc xây dựng các tổ chức, đảng phái chính trị phản động, các tổ chức xã hội dân sự chưa được phép của các cơ quan chức năng (thí dụ như vận động, lôi kéo người tham gia đảng Việt Tân, Hội Nhà báo độc lập, Văn đoàn độc lập, Công đoàn độc lập, Hội Nông dân độc lập, Hội học sinh sinh viên độc lập, các tổ chức, hội, nhóm Khmer Kampuchia Krom...) để chống phá Đảng, Nhà nước, chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam.</p>	
<p>(75). Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.</p>	<p>Đưa thông tin sai lệch và xuyên tạc chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam và quan hệ nước ta với các đối tác quan trọng; xuyên tạc các hiệp ước, hiệp định về biên giới, lãnh thổ; xuyên tạc chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.</p>	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
(76). Không tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước.	Đưa thông tin phiến diện, một chiều (thông tin không đầy đủ, không toàn diện; thông tin không trung thực, khách quan) về tình hình quốc tế, tình hình khu vực nhằm gieo rắc hoài nghi, hiểu lầm, bức xúc của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước (ví dụ như vấn đề tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở biển Đông; vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo trong nước...) gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước.	
(77). Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật.	Là những lời nói, bài viết, hành động tán phát, quảng bá các tác phẩm có nội dung khơi dậy, truyền bá quan niệm mơ hồ về quan hệ giữa văn học - nghệ thuật với chính trị thông qua việc tuyệt đối hóa tính độc lập tương đối của văn học - nghệ thuật để tách lĩnh vực này khỏi chính trị; đề cao và tuyệt đối hóa cái tôi cá nhân văn nghệ sĩ để kêu gọi tự do sáng tác, tự do báo chí, lôi kéo văn nghệ sĩ theo trào lưu văn hóa phương Tây; coi thường các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, phủ nhận văn học cách mạng; đề cao giá trị dân chủ tư sản... Đòi văn nghệ độc lập, thoát ly sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật.	
(78). Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng.	Sử dụng các phương tiện truyền thông, đặc biệt là Internet, mạng xã hội Facebook, Twitter, Youtube... hoặc thông qua các diễn đàn, hội thảo... để đưa các bài viết, các tác phẩm có quan điểm lệch lạc, những thông tin sai sự thật, những thông tin xuyên tạc, bịa đặt nhằm tác động, định hướng tư tưởng, hành động sai trái không theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	
(79). Cổ súy cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội.	Hô hào, cổ vũ, động viên, hỗ trợ cho các quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan (Dân chủ cực đoan là dân chủ đề cao quá mức tự do cá nhân, dẫn tới tự do vô chính phủ, vượt ra ngoài khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật. Từ đó, để dẫn đến hành vi nổi loạn, vi phạm pháp luật, lấy lệ làng để thay cho kỷ cương, phép nước).	
(80). Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng.	Cường điệu những yếu kém, khuyết điểm của nền kinh tế - xã hội và quy chụp đó là do yếu kém trong lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước; kích động nhân dân đòi đa nguyên, đa đảng, gây xáo trộn, rối loạn trong xã hội ta.	
(81). Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan.	Tư tưởng dân tộc hẹp hòi: Là tư tưởng khép kín, biệt lập, bảo thủ, bài ngoại, ngờ vực dân tộc khác. Mục đích của “Chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi” là chia cắt đất nước ta thành nhiều vùng miền, khu vực tự trị của đồng bào dân tộc thiểu số và không phụ thuộc vào Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thay vào đó sẽ là lực lượng chính trị phản động nắm giữ. Tư tưởng tôn giáo cực đoan: Là tuyệt đối hóa tính biệt lập, đặc thù của mỗi tôn giáo, đề cao tôn giáo mình, phủ	

Nội dung biểu hiện (82 biểu hiện nhỏ)	Phân tích, diễn giải	Ghi chú
	nhận hoặc xem thường các tôn giáo khác và những người không theo tôn giáo; chỉ thấy quyền lợi của tôn giáo mình, chà đạp lên quyền lợi của tôn giáo khác, đối lập với quyền lợi của cộng đồng, của dân tộc, của quốc gia, đối lập với Đảng, Nhà nước.	
(82). <i>Lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước.</i>	<p>Lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền: Luận điệu tuyên truyền xuyên tạc tình hình dân chủ nhân quyền của Việt Nam, vu cáo Đảng, Nhà nước đàn áp những người bất đồng chính kiến, tuyên truyền, khuếch trương về tự do dân chủ, nhân quyền theo tiêu chuẩn và giá trị của Mỹ và phương Tây.</p> <p>Lợi dụng vấn đề dân tộc: Những hoạt động tuyên truyền gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi; kích động hận thù dân tộc; khai thác các vấn đề lịch sử để lại và những vấn đề mới phát sinh trong mối quan hệ dân tộc; kích động tư tưởng ly tâm, ly khai, tự trị, hình thành các Vương quốc, Nhà nước riêng.</p> <p>Lợi dụng vấn đề tôn giáo: Là các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc về ý thức hệ đối lập, gây mặc cảm vô thần và hữu thần, vu cáo Đảng, Nhà nước vi phạm quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo; kích động, lôi kéo một số chức sắc phản động, giáo dân chống lại các chủ trương của Đảng và Nhà nước. Khi chính quyền địa phương xử lý các chức sắc, tín đồ vi phạm pháp luật thì vu cáo Đảng, Nhà nước thanh trùng tôn giáo; lôi kéo tín đồ tu tập đồng người, xúi giục biểu tình, gây rối dẫn tới bạo loạn, kêu gọi bên ngoài can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam.</p>	